

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỤ LÝ VỤ ÁN DÂN SỰ THEO TRÌNH TỰ SƠ THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Thị Khuyên
Trường Đại học Tiền Giang
(Email: nguyenthikhuyen@tgu.edu.vn)

Ngày nhận: 04/12/2022

Ngày phản biện: 20/02/2023

Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

TÓM TẮT

Thụ lý vụ án dân sự là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động tố tụng dân sự theo trình tự sơ thẩm, có ý nghĩa cho việc tiến hành các giai đoạn tiếp theo được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc nên chưa nâng cao được hoạt động này trong thực tế. Trên cơ sở thống kê, tổng hợp số liệu từ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và nghiên cứu tài liệu có liên quan, tác giả đã tổng hợp, phân tích, đánh giá về hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022. Qua đó đánh giá những kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm. Từ đó, tác giả đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án dân sự trong giai đoạn sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nói riêng và tại các tòa án nói chung.

Từ khóa: Thụ lý, trình tự sơ thẩm, vụ án dân sự

Trích dẫn: Nguyễn Thị Khuyên, 2023. Nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 17: 128-138.

**Ths. Nguyễn Thị Khuyên – Giảng viên Khoa Kinh tế & Luật, Trường Đại học Tiền Giang*

1. GIỚI THIỆU

Thụ lý vụ án dân sự là hoạt động đầu tiên, khởi động cho cả một quá trình thực hiện các hành vi tư pháp nhằm giải quyết vụ án dân sự. Nếu làm không tốt khâu này thì các hoạt động sau của quá trình tố tụng sẽ không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật. Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đã dành một chương XII từ Điều 186 đến Điều 202 để quy định về hoạt động khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Tuy nhiên, trong quá trình vận dụng pháp luật về thụ lý vụ án dân sự trong thực tiễn đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc. Về mặt lý luận, điều kiện thụ lý vụ án mặc dù đã được pháp luật quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ nhưng khi áp dụng lại gặp khó khăn, trở ngại do nhận thức pháp luật của một số người dân còn hạn chế, dẫn đến việc khởi kiện không thực hiện đúng mẫu quy định nên phải sửa lại đơn khởi kiện nhiều lần. Bên cạnh đó, người khởi kiện cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện mặc dù đã được cán bộ Tòa án giải thích rõ ràng nhưng khi nộp đơn, người khởi kiện lại không thực hiện đúng, cung cấp tài liệu, chứng cứ không đầy đủ và không đảm bảo độ tin cậy cho yêu cầu khởi kiện. Do đó, Tòa án phải thông báo yêu cầu họ bổ sung chứng cứ, tài liệu gây ra tình trạng thời gian bị kéo dài từ lúc nhận đơn khởi kiện đến khi thụ lý vụ án. Mặt khác, một số trường hợp cán bộ nhận đơn khởi kiện chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật về những điều kiện để yêu cầu khởi kiện tranh chấp dân sự được thụ lý, nên khi họ làm đơn khởi kiện và cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo yêu

cầu khởi kiện còn sai, thiếu sót so với quy định và bổ sung đơn nhiều lần. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm kéo dài thời gian thụ lý vụ án, gây thiệt hại cho người dân cần được khắc phục nhằm đảm bảo việc nhận đơn và thụ lý vụ án theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm có ý nghĩa để các hoạt động tiếp theo được thực hiện nhanh chóng, đúng trình tự pháp luật quy định.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở tiếp cận thực tiễn và các nguồn tài liệu tham khảo, bài viết nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật. Quá trình nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu tham khảo có liên quan đến thủ tục thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm.

- Tổng kết số vụ án dân sự qua thực tiễn xét xử tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022, qua đó phân tích thực trạng thụ lý vụ án tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Một số vấn đề lý luận về thụ lý vụ án dân sự

3.1.1. Khái niệm về thụ lý vụ án dân sự

Hoạt động tố tụng gồm nhiều trình tự, thủ tục khác nhau mà hoạt động đầu tiên là hoạt động thụ lý vụ án. Thụ lý vụ án dân sự là hoạt động đầu tiên khởi động cho cả một quy trình tố tụng tiếp theo.

Khi Tòa án thụ lý thì những hoạt động tố tụng tiếp theo mới được thực hiện như hòa giải, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, xét xử sơ thẩm,... Qua đó, khái niệm thụ lý vụ án dân sự được hiểu như sau: *Thụ lý vụ án dân sự là việc Tòa dân sự nhận đơn yêu cầu của đương sự để xem xét giải quyết một vụ việc nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể* (Đinh Thị Thu Hương, 2017).

Từ khái niệm trên có thể khẳng định bản chất của việc Tòa án thụ lý vụ án dân sự là việc Tòa án đã xác nhận trách nhiệm giải quyết vụ án. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự có thể thấy thụ lý vụ án dân sự không phải là một công việc phức tạp, tuy nhiên công việc này đòi hỏi sự nghiêm túc trong xem xét, thụ lý để tránh tình trạng thụ lý sai vụ án.

3.1.2. Đặc điểm của thụ lý vụ án dân sự

Thụ lý vụ án dân sự là một hoạt động tố tụng dân sự do Tòa án tiến hành trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của các chủ thể và vào sổ thụ lý khi có đủ điều kiện do pháp luật quy định. Từ đó hoạt động này mang các đặc điểm cơ bản để phân biệt với những hoạt động tố tụng tiếp theo.

Thụ lý vụ án dân sự là một hoạt động do Tòa án có thẩm quyền thực hiện (Đặng Tất Hùng, 2015). Trong đời sống, khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại thì các chủ thể có nhiều phương thức khác nhau để bảo vệ quyền và lợi ích của bản thân như là có thể tự bảo vệ hoặc yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi chủ thể nộp đơn khởi kiện thì chỉ có tòa án mới có thẩm quyền thụ lý vụ án dân sự.

Thụ lý vụ án dân sự chỉ được thực hiện khi có yêu cầu khởi kiện của cơ quan, tổ

chức, cá nhân có quyền khởi kiện (Đặng Tất Hùng, 2015). Trong tố tụng dân sự, khi quyền lợi hợp pháp bị xâm phạm thì chủ thể có quyền và lợi ích đó có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết bảo vệ cho mình; và khi đó Tòa án mới thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình như quy định trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Thụ lý vụ án dân sự không phải là một hoạt động tố tụng độc lập mà là quy trình gồm nhiều bước khác nhau để đi đến kết quả là tòa án vào sổ thụ lý vụ án dân sự (Đặng Tất Hùng, 2015). Công việc thực hiện hoạt động thụ lý vụ án dân sự thường trải qua các quy trình, thủ tục như: nhận đơn khởi kiện, kiểm tra điều kiện thụ lý, dự tính tạm ứng án phí và yêu cầu người khởi kiện nộp, vào sổ thụ lý vụ án và thông báo việc thụ lý. Tòa án khi tiếp nhận đơn khởi kiện phải phân công người giải quyết đơn để quyết định có thụ lý vụ án hay không. Có thể nói, thụ lý vụ án là cơ sở cho các hoạt động tố tụng tiếp theo và chỉ có làm tốt giai đoạn đầu tiên này thì ở những giai đoạn sau mới tránh được những sai sót, gây khó khăn cho đương sự và tòa án.

3.1.3. Ý nghĩa của hoạt động thụ lý vụ án dân sự

Thụ lý vụ án là công việc đầu tiên của tòa án trong quá trình tố tụng. Nếu không có việc thụ lý vụ án của tòa án sẽ không có các bước tiếp theo của quá trình tố tụng. Thụ lý vụ án dân sự bao gồm hai hoạt động cơ bản là nhận đơn khởi kiện xem xét và vào sổ thụ lý vụ án dân sự để giải quyết.

Việc thụ lý vụ án dân sự có ý nghĩa pháp lí quan trọng vì đặt trách nhiệm cho toà án phải giải quyết vụ án trong thời gian luật định. Sau khi thụ lý vụ án, thẩm phán phải triệu tập các đương sự đến toà án để xác minh và tổ chức buổi hoà giải đối với các vụ việc cần phải hòa giải; đối với những vụ việc không được hoà giải thì phải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để đưa vụ án ra xét xử tại phiên toà.

Thụ lý vụ án dân sự còn có ý nghĩa bảo đảm việc bảo vệ kịp thời những quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong các lĩnh vực dân sự, kinh tế, lao động và hôn nhân gia đình; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống người dân, tạo niềm tin của dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó toà án là cơ quan trực tiếp thụ lý giải quyết (Đinh Thị Thu Hương, 2017).

3.2. Thực tiễn thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

Bảng 1. Số liệu thống kê về thụ lý án dân sự theo trình tự sơ thẩm giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022

Số thụ lý vụ án dân sự qua 5 năm (2018 – 2022)	
Năm	Số vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý
2018	221
2019	210
2020	187
2021	165
2022	156

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang từ năm 2018 đến năm 2022)

Trong năm năm từ năm 2018 đến năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã thụ lý và giải quyết một số vụ án dân sự. Qua công tác hoạt động trong thời

3.2.1. Số vụ thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

Nhìn chung, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về các thủ tục khởi kiện, thụ lý, giải quyết vụ án dân sự, phân công cán bộ chuyên môn nghiệp vụ làm công tác tiếp nhận đơn khởi kiện, hướng dẫn cho đương sự về thủ tục khởi kiện. Ngay từ giai đoạn thụ lý, thẩm phán đã tổ chức, lên kế hoạch để giải quyết đơn đúng thời hạn, giải thích cho các bên rõ quyền và nghĩa vụ của họ, yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật. Do làm tốt công tác thụ lý vụ án dân sự nên Tòa án đã có một bộ hồ sơ tương đối đầy đủ về vụ án, qua đó giúp cho quá trình giải quyết vụ án được nhanh chóng và chính xác, có thể tránh được những sai sót dẫn đến án bị kéo dài thời gian giải quyết.

gian trên, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý các loại án (dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính) theo thủ tục sơ thẩm là 939 vụ.

Theo Bảng 1 cho thấy, số vụ án dân sự mà tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý giảm qua từng năm, cụ thể như sau:

+ Năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm là 221 vụ.

+ Năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm là 210 vụ, giảm 11 vụ so với năm 2018.

+ Năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm là 187 vụ, giảm 23 vụ so với năm 2019.

+ Năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm là 165 vụ, giảm 22 vụ so với năm 2020.

+ Năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý dân sự theo thủ tục sơ thẩm là 156 vụ, giảm 9 vụ so với năm 2021.

3.2.2. Kết quả đạt được

Toà án nhân dân tỉnh đã tổ chức, tạo điều kiện cho 20 thư ký toà án tham gia lớp đào tạo thẩm phán. Đây là điều kiện quan trọng để giúp công tác thụ lý vụ án dân sự nói riêng và công tác giải quyết vụ án dân sự nói chung ngày càng được nâng cao. Số lượng đơn khởi kiện của người dân liên quan đến công tác thụ lý ngày càng giảm.

Hệ thống tòa án nói chung và tòa án nhân dân tỉnh nói riêng đã và đang áp dụng công nghệ thông tin (internet) trong việc quản lý điều hành tổ chức và trong công tác nhận đơn thụ lý vụ án, giải quyết vụ án. Do đó công tác giám sát quản lý của lãnh đạo tòa án đối với các đơn vị trực thuộc cũng có nhiều thuận lợi, nhanh chóng và chính xác. Hàng năm, tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thực hiện việc

thống kê, báo cáo số liệu thụ lý giải quyết qua mạng internet. Vì vậy, tòa án đã giảm thiểu được những thủ tục rườm rà, rút ngắn được công tác thống kê báo cáo định kỳ, thường niên. Chính việc thực hiện đúng và chính xác các quy định về thụ lý vụ án dân sự của Tòa án đã giúp người dân hiểu biết, áp dụng pháp luật, mạnh dạn, chủ động thực hiện quyền của mình, khởi kiện những tranh chấp. Bên cạnh đó, giúp công tác thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân các cấp nói chung, tại Tòa án nhân dân Tỉnh nói riêng được nhanh chóng, chính xác. Không những vậy, Tòa án nhân dân tỉnh luôn tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo công tác tố tụng nói chung, công tác thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm nói riêng luôn được hiện hiện một cách chính xác, minh bạch, công khai, vô tư, khách quan.

Trong lĩnh vực áp dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn thụ lý, Tòa án đã có nhiều giải pháp, đạt những kết quả nổi bật, nhất là trong áp dụng công nghệ thông tin như: phiên tòa trực tuyến, ứng dụng "trợ lý ảo". Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được nhanh chóng, cũng như giảm thiểu được những khiếu nại của người dân.

3.2.3. Những khó khăn, hạn chế trong công tác thụ lý vụ án dân sự tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

Thứ nhất: Khó khăn trong việc áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) trong quá trình thụ lý vụ án

- Về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, người khởi kiện viết không đúng nội dung chính của đơn khởi kiện.

Theo BLTTDS năm 2015 xác định việc khởi kiện vụ án dân sự là quyền của đương sự. Tuy nhiên, khi đương sự thực hiện quyền khởi kiện, về hình thức là phải làm đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 189 BLTTDS năm 2015. Tuy nhiên, quá trình vận dụng trên thực tế vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Theo khoản 4 Điều 189 BLTTDS năm 2015, đơn khởi kiện phải có 9 nội dung (trong đó 4 nội dung bắt buộc và 5 nội dung không bắt buộc) mà đương sự khi làm đơn khởi kiện nộp cho Tòa án phải đáp ứng được. Trong đó phải đáp ứng ít nhất 4 nội dung chính bắt buộc, nếu không đáp ứng được các nội dung này thì Tòa án yêu cầu đương sự sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 193 BLTTDS năm 2015. Tòa án sẽ ấn định cho đương sự một thời hạn nhưng không quá 01 tháng, trường hợp đặc biệt, Thẩm phán được sự phân công của Chánh án để xem xét giải quyết đơn khởi kiện của đương sự có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày, sau thời hạn này mà đương sự không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Tòa án thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho họ theo điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS năm 2015. Nhưng vấn đề đặt ra là trường hợp đơn khởi kiện của đương sự đã đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 189 nhưng nội dung khởi kiện không đúng. Cụ thể là người khởi kiện xác định sai đối tượng, chủ thể trong vụ tranh chấp, xác định thiếu người có liên quan đến tranh chấp; người khởi kiện đã viết đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện, tuy nhiên người bị kiện không còn ở địa chỉ đó nữa và cũng không thuộc trường hợp nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người

khởi kiện. Vậy vấn đề này có thuộc trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo khoản 1 Điều 193 BLTTDS năm 2015 hay Tòa án phải thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật. Vấn đề này hiện nay có rất nhiều quan điểm khác nhau nên tòa án không áp dụng thống nhất.

- Đương sự không biết cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong tố tụng dân sự, mặc dù người khởi kiện là chủ thể khởi xướng cho việc giải quyết vụ án của Tòa án hay nói cách khác quá trình tố tụng chỉ được tiến hành khi có yêu cầu của đương sự. Tuy nhiên trên thực tế, không phải thông tin, tài liệu, chứng cứ nào người khởi kiện cũng có thể biết và cung cấp để chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Như tài liệu chứng minh về địa chỉ của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm đối với các giao dịch dân sự diễn ra chỉ được thực hiện thông qua các hình thức thông thường như trao đổi, giao kết bằng hành vi, lời nói mà không được lập thành văn bản rõ ràng. Những trường hợp này đương sự không biết cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho nội dung đơn khởi kiện của mình.

Ngoài ra, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế nên họ không có khả năng tự bảo vệ, tự thu thập chứng cứ, tự chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó, mặc dù người khởi kiện cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm nhưng lại không thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức và cá

nhân khác cung cấp chứng cứ để làm cơ sở cho họ đòi lại quyền lợi hợp pháp của mình.

Trong thực tiễn rất nhiều vụ án, mặc dù đương sự đã mất rất nhiều công sức, thời gian để yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ tài liệu chứng cứ cung cấp chứng cứ, tài liệu cho họ nhưng kết quả đương sự không nhận được bất cứ phản hồi nào về việc cung cấp hoặc là không cung cấp tài liệu, chứng cứ, bị từ chối với nhiều lý do khác nhau hoặc yêu cầu đến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tìm tài liệu chứng cứ, mà không có một hướng dẫn cụ thể nào. Khi đã được sự giúp sức trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng lại xảy ra trường hợp cung cấp tài liệu chứng cứ không đầy đủ, không chính xác, không đúng thời hạn luật định gây khó khăn cho đương sự, cá nhân, tổ chức.

Thứ hai, hoạt động thụ lý vụ án dân sự của cơ quan tiến hành tố tụng chưa được nâng cao.

- Tòa án chậm trễ trong công tác thông báo về thụ lý vụ án cho các đối tượng có liên quan.

Theo quy định tại điều 196 BLTTDS 2015, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án, Thẩm phán phải thông báo bằng văn bản cho nguyên đơn, bị đơn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án. Thực tế hiện tượng vi phạm về thời hạn thông báo thụ lý vẫn còn tồn tại, thông báo được gửi cho đương sự bị trễ dẫn đến việc

đương sự có cách nhìn không khách quan, cho là Tòa án chậm trễ, làm việc không đúng theo quy định hay tạo tâm lý lo âu, chờ đợi cho đương sự về vụ kiện của. Đối với Viện kiểm sát, việc thông báo thụ lý trễ dẫn đến Viện kiểm sát không có cơ sở để kiểm tra được Tòa án có thụ lý đơn đúng hạn hay không.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

Một số cán bộ tòa án còn hạn chế về tinh thần trách nhiệm trong công việc và kỹ năng giải quyết vấn đề, còn chậm trễ trong việc xử lý các vụ án. Vì vậy, họ chưa đáp ứng được những yêu cầu và đòi hỏi về nhiệm vụ trong tình hình xã hội hiện nay. Ngoài ra, năng lực và ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức Viện kiểm sát còn hạn chế, kiểm sát hoạt động thụ lý vụ án ở một số đơn vị chưa tốt. Một số Kiểm sát viên chưa thực sự coi trọng hoạt động kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự, dẫn đến tình trạng không phát hiện việc Tòa án trả lại đơn khởi kiện không có căn cứ để thực hiện việc kiến nghị kịp thời.

Thứ ba, người dân chưa quen với việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc khởi kiện vụ án dân sự. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức Tòa án còn hạn chế, chưa khai thác được tối đa các tính năng cũng như lợi ích của công nghệ thông tin. Ngoài ra, việc tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện qua cổng thông tin điện tử của Tòa án chưa thật sự hiệu quả, khiến người khởi kiện không muốn gửi đơn khởi kiện qua cổng thông tin điện tử của Tòa án.

3.3. Biện pháp nâng cao hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

3.3.1. Hoàn thiện quy định của pháp luật về thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm

Cần phải hướng dẫn các loại thủ tục quy định về hình thức, nội dung đơn kiện, chứng cứ kèm theo rõ ràng, không gây khó khăn hoặc phiền hà cho người khởi kiện. Mặt khác, pháp luật cần quy định một cách hợp lý các chứng cứ, tài liệu mà đương sự phải kèm theo khi nộp đơn khởi kiện là những tài liệu, chứng cứ nào, tránh việc giải thích cho đương sự dài dòng, khó hiểu làm đương sự lúng túng dẫn đến cung cấp tài liệu, chứng cứ không liên quan đến vụ án.

Để đảm bảo quyền khởi kiện của các chủ thể, cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định tạo điều kiện cho người khởi kiện được trực tiếp ký tên, điểm chỉ hoặc gián tiếp ủy quyền thông qua hợp đồng ủy quyền (Đinh Thị Thu Hương 2017). Hợp đồng ủy quyền là hợp đồng có thể xem là hợp đồng thông dụng trong thời đại hiện nay. Nội dung, hình thức của hợp đồng ủy quyền được xem là đầy đủ, đảm bảo thể hiện đầy đủ ý chí của chủ thể khởi kiện và đúng theo quy định của pháp luật. Vấn đề này là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong việc tiếp cận công lý.

Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức phải cung cấp tài liệu có liên quan đến vụ án theo yêu cầu của đương sự, nếu từ chối phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản. Đồng thời đưa ra những quy

định rõ ràng về trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ việc dân sự theo yêu cầu của người dân và xác định rõ cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi cơ quan, tổ chức đó không thực hiện yêu cầu của Tòa án về cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng.

3.3.2. Nâng cao hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng trong thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm

- Nâng cao, duy trì tính độc lập, khách quan của Tòa án.

Đây là một trong những yếu tố không thể thiếu trong việc đảm bảo quyền khởi kiện và đảm bảo thực hiện hoạt động thụ lý vụ án. Nêu cao tinh thần nhận thức pháp luật vô tư, khách quan của người tiến hành tố tụng là vô cùng quan trọng. Điều đó thể hiện ở việc: cán bộ tòa án phải biết phân định rõ ràng việc công và việc tư, không vì các mối quan hệ, lợi ích vật chất mà cố ý hay vô ý thực hiện các hành vi trái pháp luật. Vì vậy, cần phải có sự rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng cả về đạo đức lẫn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Tòa án.

- Chú trọng, đề cao công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Tòa án.

Trong thực tiễn hoạt động, cán bộ, công chức tòa án thường gặp các vấn đề khó xử lý, một mặt do kiến thức còn hạn chế, một mặt do tiếp xúc với nhiều loại án (dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động), từ đó phát sinh khó khăn trong việc áp dụng pháp luật vào giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án cần phải thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm thảo luận, các buổi

tổng kết, lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tùy vào từng vị trí, nhiệm vụ của mỗi chủ thể mà tổ chức cho phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng hoạt động của bộ máy tổ chức.

- Phải có sự nhanh chóng, kịp thời trong hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát.

Tăng cường kiểm sát đối với mọi hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, kịp thời phát hiện những biểu hiện, hành vi sai lệch, xâm phạm đến quyền và lợi ích của đương sự. Thường xuyên kết hợp với Tòa án tổ chức các buổi họp đánh giá, rút kinh nghiệm trong hoạt động thụ lý sơ thẩm vụ án dân sự và hoạt động kiểm sát để tìm ra những hạn chế như thực hiện sai trình tự, thủ tục, thiếu trách nhiệm của cán bộ Tòa, Viện kiểm sát,... từ đó đề ra cách thức giải quyết phù hợp, giải quyết ngay không để kéo dài.

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án và Viện kiểm sát trong giải quyết các vụ án dân sự.

Để tiếp cận được với vụ án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang cần phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tham gia một số hoạt động như thẩm định tại chỗ, nghe phản ánh của các đương sự; chủ động, thường xuyên liên hệ, trao đổi với Thẩm phán để nắm bắt thông tin, yêu cầu sao chụp các tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên, để có sự kết hợp toàn diện, phát huy được các ưu điểm thì Tòa án và Viện kiểm sát cần phải tạo lập một quy chế mà trên tinh thần quy chế đó hai bên cùng nhau hoạt động, hỗ trợ lẫn nhau, có vậy hoạt động thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và hoạt động kiểm sát được thực hiện

nhANH, chính xác, từ đó có thể giải quyết được các hạn chế đang xảy ra và giảm thiểu được những sai phạm, vướng mắc trong giai đoạn tiếp theo.

3.3.3. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện thụ lý vụ án dân sự

Trong thời đại hiện nay, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án là xu hướng tất yếu, mang lại rất nhiều lợi ích, giúp việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự được nhanh chóng, giảm chi phí. Trước đây, theo Điều 5 Nghị quyết số 04/2016/NQ - HĐTP thì một trong các điều kiện để đương sự khởi kiện, gửi tài liệu chứng cứ cho toà án bằng phương tiện điện tử là đương sự phải có chữ ký điện tử. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục này thì cần có thêm các phương pháp như là định danh chính xác người gửi đơn khởi kiện và gửi tài liệu, chứng cứ cho toà án. Theo đó, người gửi đơn cần xác thực bằng số điện thoại, bằng mã xác thực OTP, xác thực bằng công nghệ sinh trắc học; người gửi đơn khởi kiện có thể đăng ký vào hệ thống hoá dữ liệu quốc tế. Nhằm xác thực chính xác chủ thể khởi kiện để xác định tư cách của người tham gia tố tụng, yêu cầu của họ là gì, chứng cứ, tài liệu kèm theo có đầy đủ, chính xác hay không. Từ đó, hoạt động thụ lý vụ án dân sự dễ dàng, nhanh chóng hơn. Vì vậy, công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thụ lý, giải quyết vụ án dân sự cần được quan tâm, hướng dẫn ứng dụng vào thực tiễn nhiều hơn trong thời gian tới.

3.3.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Tòa án cần đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong cả cơ quan nội bộ lẫn người dân bên ngoài. Một mặt để cán bộ Tòa án nắm chắc kiến thức, kỹ năng. Bên cạnh đó giúp người dân biết và chủ động tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Ngoài ra, tòa án cần phối hợp với các địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, triển khai những quy định mới mà pháp luật ban hành. Cụ thể như tuyên truyền qua báo chí lồng ghép các thủ tục vào trong một tình huống cụ thể, tuyên truyền qua đài truyền thanh, các chuyên mục pháp luật trên đài truyền hình. Có thể xây dựng các câu lạc bộ pháp luật, tủ sách pháp luật ở các xã, phường, trường học, cơ quan, doanh nghiệp. Tăng cường quyền tham gia đóng góp ý kiến của Nhân dân, đây là vấn đề mang tính dân chủ, rất cần sự tham gia đóng góp nhân dân. Xã hội luôn phát sinh những sự vật, hiện tượng mới. Nếu có sự đóng góp ý kiến của người dân thì hệ thống pháp luật sẽ có những thay đổi, bổ sung phù hợp. Từ đó, pháp luật đi sâu vào thực tiễn đời sống.

Tòa án cần tuyên truyền cho đương sự biết các quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình, như quy định về điều kiện để khởi kiện, quy trình, thủ tục làm đơn, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

4. KẾT LUẬN

Thụ lý vụ án là một thủ tục tố tụng rất quan trọng, là giai đoạn mà cá nhân, tổ

chức có quyền và lợi ích bị xâm phạm, họ tìm hiểu pháp luật, vận dụng kiến thức của bản thân và sự giúp đỡ của người khác để thực hiện quyền khởi kiện, nhờ Tòa án giải quyết để lấy lại công bằng, lẽ phải. Nếu không có hoạt động thụ lý vụ án thì sẽ không thể có các hoạt động tiếp theo. Nếu thực hiện hoạt động thụ lý tốt thì đảm bảo được lẽ phải, luật pháp; nếu không tốt, không chính xác sẽ dẫn đến hậu quả sai lầm ở các giai đoạn tố tụng tiếp theo. Vì vậy, những biện pháp tác giả trình bày không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm mà còn nâng cao thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Huyền, 2017. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân của đương sự trong thủ tục yêu cầu và thụ lý việc dân sự. Tạp chí học viện Tư pháp, số 2/2017, tr. 28-39
2. Đặng Tất Hùng, 2015. Thụ lý vụ án dân sự theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành qua thực tiễn áp dụng tại các tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội. Luận văn thạc sỹ luật học. Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội
3. Đinh Thị Thu Hương, 2017. Thụ lý vụ án dân sự theo trình tự sơ thẩm trong tố tụng dân sự Việt Nam. Luận văn thạc sỹ luật học. Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội
4. Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2015. Luật số 92/2015, ngày 25/11/2015, truy cập ngày 15/11/2022. Địa chỉ:

<https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/bo-luat-to-tung-dan-su-nam-2015-luat-so-92-2015-qh13-101332-d1.html>

5. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, 2022. Thống kê thụ lý án dân sự theo trình tự sơ thẩm giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022

IMPROVING THE EFFICIENCY OF CIVIL CASE-HANDLING ACTIVITIES AT FIRST INSTANCE IN TIEN GIANG PROVINCE

Nguyen Thi Khuyen
Tien Giang University
(Email: nguyenthikhuyen@tgu.edu.vn)

ABSTRACT

Acceptance of civil cases is an important stage in civil procedure activities according to the first-instance order, and is meant for the conduct of the next stages in accordance with the provisions of the law. However, in the process of applying, there have been some difficulties and obstacles, so it was not possible to improve this activity in practice. On the basis of statistical research methods, synthesizing data from the People's Court of Tien Giang province and studying relevant documents, the author has synthesized, analyzed and evaluated the handling of civil cases according to the first-instance order at the People's Court of Tien Giang province in the period from 2018 to 2022. This enabled the assessment of the achieved results, advantages and difficulties in accepting civil cases according to the first-instance order. From there, the author proposes measures to improve the efficiency of civil case handling in the first instance stage at the People's Court of Tien Giang province in particular and at the courts in general.

Keywords: Acceptance, civil case, first-instance order